

Số: 83 /2023/TT-BQP

Hà Nội, ngày 11 tháng 11 năm 2023

THÔNG TƯ

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư
thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng**

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015, được sửa đổi, bổ sung một số điều ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 01/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế;

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 25/2014/TT-BQP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định tiêu chuẩn tuyên truyền viên giáo dục quốc phòng và an ninh

1. Sửa đổi khoản 1 Điều 1 như sau:

“1. Thông tư này quy định về tiêu chuẩn, yêu cầu hoạt động; công nhận, thôi công nhận tuyên truyền viên giáo dục quốc phòng và an ninh”.

2. Thay thế cụm từ “miễn nhiệm” bằng cụm từ “thôi công nhận” tại Điều 6.

Điều 2. Bổ sung Điều 2a vào sau Điều 2 của Thông tư số 222/2017/TT-BQP ngày 12 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Quy chế xét duyệt nâng ngạch, bãi miễn chức danh sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam; được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 58/2022/TT-BQP ngày 03 tháng 8 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng

“Điều 2a. Giải thích từ ngữ”

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

Ngạch khởi đầu là các chức danh quy định tại khoản 1 Điều 4, điểm a khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 5, khoản 1 các điều từ Điều 6 đến Điều 38 trừ khoản 1 các điều 12, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36 và 37 Thông tư số 127/2021/TT-BQP ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định tên gọi, chức danh tương đương, cấp bậc quân hàm cao nhất đối với sĩ quan chuyên môn - kỹ thuật - nghiệp vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam”.

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 68/2017/TT-BQP ngày 01 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định và hướng dẫn quản lý sử dụng nhà ở công vụ trong Bộ Quốc phòng

1. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 3 Điều 18 như sau:

“a) Công thức xác định giá cho thuê nhà ở công vụ đang sử dụng áp dụng theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 11 Thông tư số 09/2015/TT-BXD ngày 29 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn quản lý sử dụng nhà ở công vụ”.

2. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 4 Điều 28 như sau:

“a) Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan đề xuất giá thuê nhà ở công vụ do Bộ Quốc phòng trực tiếp quản lý; thẩm tra giá cho thuê đối với nhà ở công vụ do các đơn vị đầu mối trực thuộc Bộ trực tiếp quản lý; xây dựng điều chỉnh định mức kinh phí khi giá trang bị nội thất cơ bản trên thị trường có biến động (tăng hoặc giảm) trên 20%, báo cáo Thủ trưởng Bộ Quốc phòng có văn bản thống nhất với Bộ Xây dựng và Bộ Tài chính, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định”.

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 126/2020/TT-BQP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định loại khôi biên chế và xử lý tài sản nhà nước trong Bộ Quốc phòng

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 14 Điều 3 như sau:

“14. *Đáu giá tài sản* là hình thức bán tài sản được quy định tại khoản 2 Điều 5 Luật Đáu giá tài sản”.

2. Bổ sung khoản 4 vào sau khoản 3 Điều 5 như sau:

“4. Việc bán tài sản đặc biệt chỉ được thực hiện sau khi loại khôi biên chế. Không bán tài sản đặc biệt còn nguyên dạng chưa qua xử lý, chưa làm mất

tính năng, tác dụng và khả năng khôi phục thông tin, tài liệu bí mật trong tài sản đặc biệt”.

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 6 như sau:

“2. Tài sản chưa hết niên hạn sử dụng nhưng bị xuống cấp, hư hỏng nặng không thể sửa chữa, phục hồi và tăng hạn tiếp tục sử dụng, hoặc sửa chữa không hiệu quả”.

4. Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 1 Điều 8 như sau:

“d) Tài sản là công trình doanh trại, trang, thiết bị, vật tư hàng hóa bảo đảm công tác hậu cần: gửi về Tổng cục Hậu cần”.

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 9 như sau:

“3. Chậm nhất 03 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc phúc tra, cơ quan, đơn vị chủ trì phúc tra gửi báo cáo hoặc tờ trình kèm theo biên bản phúc tra về các cơ quan, đơn vị quy định tại khoản 1 Điều 10 Thông tư này”.

6. Thay thế cụm từ “Biên bản phúc tra đề xuất” bằng cụm từ “Tờ trình, biên bản phúc tra” tại điểm b khoản 2 Điều 10.

7. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 3 Điều 10 như sau:

“a) Trong thời hạn 15 ngày làm việc (03 ngày làm việc đối với tài sản là đạn dược và hóa chất độc hại) kể từ ngày nhận được biên bản phúc tra, các cơ quan phối hợp thẩm định gửi ý kiến thẩm định (kết quả phúc tra và tờ trình đề xuất loại khỏi biên chế và xử lý của đơn vị) bằng văn bản đến cấp có thẩm quyền quy định tại Điều 11 Thông tư này quyết định loại khỏi biên chế”.

8. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 11 như sau:

“b) Công trình đặc biệt, cấp I, cấp II”.

9. Bổ sung khoản 6a sau khoản 6 Điều 13 như sau:

“6a. Tài sản đặc biệt chỉ được bán các bộ phận rời, không thể tận dụng, sử dụng cho sửa chữa, bảo đảm kỹ thuật và các vật phẩm thu hồi được sau xử lý theo hình thức đấu giá công khai cho các nhà máy, đơn vị sản xuất công nghiệp quốc phòng trong Quân đội; không bán cho các đơn vị ngoài Quân đội”.

10. Sửa đổi, bổ sung khoản 7 Điều 13 như sau:

“7. Trường hợp không thuộc các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 6a Điều này do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định”.

11. Sửa đổi, bổ sung điểm h khoản 1 Điều 15 như sau:

“h) Công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II”.

12. Bổ sung khoản 3 vào sau khoản 2 Điều 17 như sau:

“3. Tài sản đặc biệt chỉ được bán các bộ phận rời, không thể tận dụng, sử dụng cho sửa chữa, bảo đảm kỹ thuật và các vật phẩm thu hồi được sau xử lý”.

13. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 19 như sau:

“1. Chỉ huy cơ quan đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng quyết định thành lập Hội đồng đấu giá tài sản cấp mình theo quy định tại khoản 1 Điều 60 Luật Đấu giá tài sản và chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động của Hội đồng”.

14. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 48 như sau:

“5. Quyết định loại khói biên chế, xử lý và quyết định phê duyệt kế hoạch xử lý đối với đạn dược và hóa chất độc hại.

a) Đối với số lượng đạn dược và hóa chất độc hại xử lý trên 20 tấn;

b) Đối với các Học viện, nhà trường, các Bình chủng (trừ Bình chủng Công binh, Bình chủng Hóa học), các Bình đoàn, các doanh nghiệp, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển và các cơ quan, đơn vị không có lực lượng chuyên môn kỹ thuật xử lý, Tổng Tham mưu trưởng quyết định loại khói biên chế, xử lý đạn dược, hóa chất độc hại cho đơn vị và giao Bình chủng Công binh, Bình chủng Hóa học chỉ đạo đơn vị thuộc quyền thu gom, xử lý tập trung theo kế hoạch một lần;

c) Đối với số lượng đạn dược và hóa chất độc hại xử lý dưới 20 tấn, Tổng Tham mưu trưởng quyết định loại khói biên chế, xử lý và giao Thủ trưởng các đơn vị đầu mối trực thuộc Bộ Quốc phòng phê duyệt kế hoạch xử lý, trừ các cơ quan, đơn vị quy định tại điểm b khoản này.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12 tháng 11 năm 2023.

2. Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. Phan Văn Giang

Nơi nhận:

- Thủ trưởng BQP;
- Cơ quan, đơn vị trực thuộc BQP;
- Cục Kiểm tra văn bản BTP;
- C20: TTVP, các phòng, ban, Kiểm toán;
- Vụ Pháp chế BQP;
- Cảng TTĐT BQP (để đăng tải);
- Lưu: VT, PC.VT~~tiến~~100



Đại tướng Phan Văn Giang